

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

NHỮNG KẾT HỢP ĐẶC BIỆT TRONG CỤM TỪ CHÍNH PHỤ TIẾNG VIỆT

TRẦN KIM PHƯƠNG*

TÓM TẮT: Cụm từ đã từng được Cao Xuân Hạo đánh giá là một “khái niệm giả” do các nhà ngôn ngữ học đặt ra để tiện cho việc nghiên cứu ngôn ngữ, chứ không xuất phát từ chính bản thân ngôn ngữ, song thực tế, nó vẫn đang tồn tại và thu hút được sự chú ý của nhiều nhà ngữ pháp học. Cụm từ chính phụ (bao gồm cụm danh từ/ danh ngữ, cụm động từ/ động ngữ và cụm tính từ/ tính ngữ) giúp ích rất nhiều cho các nhà ngữ pháp học khi lý giải về cấu trúc câu. Mô hình của các cụm từ này cũng đã được trình bày khá cặn kẽ trong các sách ngữ pháp. Những thành tố phụ trước và phụ sau của các loại cụm từ đều đã được tính đến. Song các nghiên cứu trước đây mới chỉ đề cập đến những quy tắc thông thường và phổ biến.

Bài viết này bàn tới những kết hợp đặc biệt, những ngoại lệ: (1) Định từ và số từ chuyên phụ cho danh từ lại đi với động từ/ tính từ; (2) Phó từ chuyên phụ cho động từ/ tính từ lại đi với danh từ. Câu hỏi đặt ra là các kết hợp trái quy tắc đó có làm thay đổi bản chất từ loại của từ không? Cần phải lý giải chúng như thế nào?

TỪ KHÓA: kết hợp bất thường; cụm từ chính phụ; cụm danh từ; cụm động từ; cụm tính từ.

NHẬN BÀI: 10/05/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/06/2023

1. Mở đầu

Cụm từ, mặc dù được Cao Xuân Hạo đánh giá là một “khái niệm giả” do các nhà ngôn ngữ học đặt ra để tiện cho việc nghiên cứu ngôn ngữ, chứ không xuất phát từ chính bản thân ngôn ngữ, song thực tế, nó vẫn đang tồn tại và thu hút được sự chú ý của nhiều nhà ngữ pháp học. Vì thế, trong các sách ngữ pháp tiếng Việt, cụm từ là một nội dung không thể thiếu. Khi bàn về cụm từ nói chung, cụm từ chính phụ nói riêng, các tác giả đã tập trung vào miêu tả, phân tích mô hình cấu tạo và các thành tố trong cụm từ, v.v. Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới chỉ bàn đến những quy tắc thông thường và phổ biến.

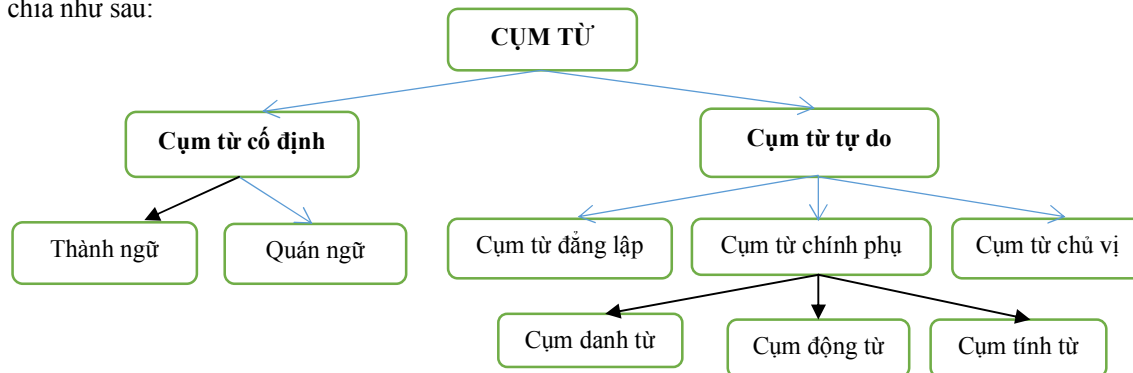
Bài viết này bàn tới những kết hợp đặc biệt, những ngoại lệ: (1) Định từ và số từ chuyên phụ cho danh từ lại đi với động từ/ tính từ; (2) Phó từ chuyên phụ cho động từ/ tính từ lại đi với danh từ. Câu hỏi đặt ra là các kết hợp trái quy tắc đó có làm thay đổi bản chất từ loại của từ không? Cần phải lý giải chúng như thế nào?

2. Khái quát về cụm từ chính phụ

2.1. Vị trí của cụm từ chính phụ trong hệ thống cụm từ tiếng Việt

Cụm từ là đơn vị trung gian giữa từ và câu, lớn hơn từ nhưng nhỏ hơn câu. Cụm từ được xem là đơn vị trung gian là bởi nó có hình thức giống câu (đều là những kết hợp gồm từ hai từ trở lên), nhưng lại có chức năng giống từ (chức năng định danh).

Có nhiều quan niệm khác nhau về cụm từ. Theo quan niệm rộng, cụm từ tiếng Việt được phân chia như sau:



* PGS.TS; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Email: tkphuong70@yahoo.com

Nhìn vào hình này, có thể thấy, cụm từ chính phụ là một trong ba kiểu loại của cụm từ tự do.

2.2. Khái niệm, cấu tạo và sự phân loại cụm từ chính phụ

- *Khái niệm*: Cụm từ chính phụ là sự kết hợp của các từ với nhau theo quan hệ ngữ pháp chính phụ: một từ làm trung tâm, các từ khác đóng vai trò thành tố phụ, bổ sung cho trung tâm một loại ý nghĩa nào đó.

- *Về cấu tạo*, cụm từ chính phụ gồm 3 phần: phần phụ trước, trung tâm và phần phụ sau.

- *Về các kiểu loại*, cụm từ chính phụ được chia làm 3 loại: cụm danh từ, cụm động từ và cụm tính từ. Căn cứ phân loại là dựa trên từ loại của thành tố chính. Ví dụ:

Ví dụ 1: *Chiều hôm qua, ông đã mua một chậu lan mới.* (Võ Thu Hương)

Trong câu trên có 3 cụm từ chính phụ:

+ *chiều hôm qua* (cụm danh từ), có danh từ *chiều* làm trung tâm; *hôm qua* là định ngữ.

+ *một chậu lan mới* (cụm danh từ): có 2 danh từ kép *chậu lan* làm trung tâm, *một* là thành tố phụ trước, *mới* là thành tố phụ sau - định ngữ.

+ *đã mua một chậu lan mới* (cụm động từ): có động từ *mua* làm trung tâm. *Đã* là thành tố phụ trước và *một chậu lan mới* là thành tố phụ sau - bổ ngữ.

2.3. Khái quát về cụm danh từ

- *Khái niệm*: Cụm danh từ là cụm từ chính phụ có danh từ làm thành tố chính.

- *Cấu tạo*: Cụm danh từ ở dạng đầy đủ nhất gồm 7 thành tố. Theo quan niệm của Nguyễn Tài Căn [2], mô hình cụm danh từ sẽ có dạng như sau¹:

Bảng 1. Cụm danh từ (dạng đầy đủ)

Vị trí	-4	-3	-2	-1	0	1	2
Nội dung	Chỉ tổng lượng	Chỉ lượng	Chỉ xuất	Chỉ loại	Chỉ sự vật	Chỉ đặc điểm miêu tả, hạn định	Chỉ định
Từ loại	Đại từ	Định từ Số từ	Tính thái từ	Danh từ đơn vị (Loại từ)	Danh từ trung tâm	Tính từ Động từ Danh từ,...	Đại từ
Ví dụ	<i>Tất cả</i>	<i>những</i>	<i>cái</i>	<i>con</i>	<i>mèo</i>	<i>đen</i>	<i>ấy</i>

Chúng tôi tạm thời theo quan điểm cho danh từ sự vật là trung tâm.²

Về cơ bản, các từ chỉ lượng (định từ và số từ) sẽ được xem là những “từ chứng” dùng để xác định từ loại cho danh từ. Nói cách khác, danh từ là những từ có khả năng kết hợp với từ chỉ lượng. Chẳng hạn, từ “thiên đường” có khả năng kết hợp với “những” (*những thiên đường*) hoặc “một” (*một thiên đường*) nên nó là danh từ.

2.4. Khái quát về cụm động từ và cụm tính từ

Cụm động từ là cụm từ chính phụ có động từ làm trung tâm.

Cụm tính từ là cụm từ chính phụ có tính từ là trung tâm³.

Về cấu tạo, phần phụ trước của cụm động từ/ cụm tính từ có thể bao gồm nhiều loại phó từ (PT), cụ thể như sau:

Bảng 2. Các thành tố phụ trước (phó từ) trong cụm động từ

(1) PT tiếp diễn đồng nhất	(2) PT thời gian	(3) PT tần số	(4) PT khẳng định, phủ định	(5) PT cầu khiến	(6) PT mức độ
<i>cũng, còn, cứ, lại, vẫn, đều</i>	<i>đã, sẽ, đang, từng, vừa,...</i>	<i>thường, hay, năng, ít, hiếm</i>	<i>có, không, chưa, chẳng</i>	<i>hãy, đừng, chớ.</i>	<i>rất, hơi, quá, vô cùng</i>

¹ Chúng tôi có bổ sung vào bảng các hàng “nội dung” và “từ loại” cho chi tiết hơn nhưng về cơ bản, vẫn dựa trên quan điểm của Nguyễn Tài Căn.

² Vấn đề xác định thành tố trung tâm trong cụm danh từ, xin xem bài của chúng tôi: Trần Kim Phượng, Ngô Xuân Khôi (2021).

³ Xem thêm Diệp Quang Ban (2003, tr.62-105).

Phần phụ sau của cụm động từ/ tính từ có thể là thực từ (DT, ĐT, TT), cũng có thể là hư từ (PT). Các hư từ/ PT đóng vai trò thành tố phụ sau gồm những nhóm cơ bản dưới đây:

Bảng 3. Các thành tố phụ sau (phó từ) trong cụm động từ⁴

(1) PT cầu khiến	(2) PT cách thức	(3) PT kết thúc, hoàn thành	(4) PT kết quả	(5) PT mức độ	(6) PT tương hỗ
<i>đi, thôi, nào, nhé</i>	<i>ngay, liền, luôn, mãi, nữa</i>	<i>rồi, xong</i>	<i>được, mất, ra</i>	<i>vô cùng, lắm, quá</i>	<i>nhau</i>

Về cơ bản, các phó từ sẽ được xem là những “từ chứng” để xác định từ loại cho động từ hay tính từ. Nói cách khác, động từ, tính từ là những từ có khả năng kết hợp với các phó từ, cả ở phía trước hoặc sau. Chẳng hạn, từ “học” kết hợp được với các phó từ *hãy, đang, cũng, không,...* ở phía trước (*hãy học, đang học, cũng học, không học*), phó từ *rồi, xong, nữa,...* ở phía sau (*học rồi, học xong, học nữa*) nên nó là động từ.

3. Những trường hợp đặc biệt

Trường hợp thông thường là các thành tố phụ của cụm danh từ (các định từ: *những, các* và số từ: *một, hai, ba, bốn,...*) sẽ chỉ phụ cho danh từ; còn các thành tố phụ của cụm động từ hay cụm tính từ (các phó từ: *cũng, còn, không, đã, đang,...*) thì sẽ chỉ phụ cho động, tính từ (Xem các bảng số 1,2,3 ở trên). Nhưng thực tế không phải như vậy. Có hai vấn đề nổi bật, tạm gọi là hai “bất quy tắc”: (1) Các định từ và số từ lại phụ cho động/ tính từ và (2) Các phó từ lại phụ cho danh từ. Đây là những kết hợp bất thường. Như vậy, có hai câu hỏi đặt ra là: (1) Trong các kết hợp bất thường, các danh từ, động từ, tính từ có bị biến đổi về mặt từ loại không? (2) Nếu không, vì sao chúng lại có thể kết hợp trái với quy tắc như vậy?

3.1. Định từ và số từ - thành tố phụ trước của danh từ - kết hợp với động từ, tính từ

Như đã trình bày ở bảng 1, các thành tố phụ trước trong cụm danh từ gồm đại từ tổng lượng, định từ và số từ. Các thành tố này là “đặc quyền” của riêng danh từ, tức là chúng chỉ phụ cho danh từ. Do vậy, các nhà ngữ pháp học thường lấy tiêu chí “khả năng kết hợp với từ chỉ lượng” để nhận diện danh từ. Song ngữ liệu khảo sát của chúng tôi lại ghi nhận những bất thường: định từ và số từ kết hợp với động/ tính từ.

3.1.1. Định từ kết hợp với động/ tính từ

Trong số những thành tố phụ trước, nhóm định từ (*những, các, mọi, mỗi, từng*) có thể kết hợp với động/ tính từ. Đặc biệt, định từ *những* thường có tần số xuất hiện lớn. So sánh:

Ví dụ 2: Ông đã tình cờ nhìn thấy những giọt nước mắt và nghe được những lời thì thầm. (Võ Thu Hương)

Ví dụ 3: Ông (Trịnh Công Sơn) nói hộ cho con người những âu lo, những vò xé, những thao thức, những đớn đau, những tiếc nuối, những ngỡ ngàng và cả những hoài nghi, những mê đắm,... về thân phận con người, về chiến tranh, nhân loại, về tình yêu thương gắn bó, về sự tan nát chia xa, ... (Ban Mai - Trịnh Công Sơn, Tôi là ai)

Trong ví dụ 2, từ *những* kết hợp với *giọt nước mắt, lời thì thầm*. Đây là kết hợp đúng quy tắc: Định từ kết hợp với danh từ, làm bộc lộ bản chất của danh từ. Ở ví dụ 3, các từ *âu lo, vò xé, thao thức, đớn đau, tiếc nuối, ngỡ ngàng, hoài nghi, mê đắm* vốn là các động từ/ tính từ, khi đi kèm với định từ *những* đã biến thành danh từ. Chúng trở thành các thực thể mang tính sự vật rất rõ. Tất cả đều có thể kết hợp với các danh từ trống nghĩa như “sự”, “nỗi”: *sự âu lo, sự vò xé, sự thao thức, nỗi đớn đau,...* Các ví dụ 4, 5, 6 dưới đây cũng theo mô hình như vậy.

Ví dụ 4. ...Tôi nhận ra mỗi giọt nước có những thú vị riêng, ... (Dương Thụy)

Ví dụ 5. Dòng đời trôi cuốn theo những gì tốt đẹp nhất, để lại phía sau những bất tiện của một thời. (Dương Thụy)

⁴ Các thành tố phụ trước hay phụ sau trong cụm động từ có thể là các thực từ. Tuy nhiên, chúng tôi không đưa vào bảng vì các thành tố này không liên quan đến nội dung của phần 2.

Ví dụ 6. *Thu luôn bỏ ngoài tai những dèm pha của mọi người.* (Dương Thụy)

Khi kết hợp với “những”, các tính từ *thú vị*, *bất tiện* và động từ *dèm pha* đã biến thành danh từ.

Như vậy, nhóm định từ (mà tiêu biểu là từ *những*) có “sức mạnh ghê gớm”: biến tất cả các từ loại đứng sau nó, vốn không phải là danh từ, trở thành danh từ. Tất nhiên, đó sẽ là những danh từ trừu tượng. Có thể nói rằng từ “những” có khả năng danh hóa các động/ tính từ.

Riêng trường hợp dưới đây thì có khác. Từ “những” kết hợp với động từ “tưởng”:

Ví dụ 7. *Cô những tưởng rồi bà sẽ không nhắc lại đề tài người chồng phản bội nữa...* (Dương Thụy)

Trong trường hợp này, từ “những” không có khả năng biến “tưởng” thành danh từ. Về nghĩa, “những” có phản tương đương với “đã từng” - một phó từ thời thể, hoặc “cứ” - phó từ tiếp diễn đồng nhất, do vậy, có thể thay “những” bằng “đã từng” hoặc “cứ” (*cứ tưởng, đã từng tưởng*). Chúng tôi cho rằng, “những” mang ý nghĩa nhấn mạnh của một tình thái từ: *Cô đã hoàn toàn nghĩ như vậy, hóa ra không phải*, hay nói cách khác, *việc bà nhắc lại đề tài người chồng phản bội là nằm ngoài suy nghĩ của cô*. Cho nên, theo chúng tôi, “những” trong trường hợp này là tình thái từ chứ không phải định từ. Có lẽ đây là trường hợp duy nhất khi “những” đi với động từ mà nó lại không biến động từ thành danh từ. Có thể kiểm tra bằng cách thử: cho kết hợp với “sự”. Không thể nói “sự tưởng”.

3.1.2. Số từ kết hợp với động/ tính từ

Số từ (1, 2, 3, 4,...) cũng có thể đứng trước động từ, nhưng ngữ liệu khảo sát của chúng tôi chỉ ghi nhận một trường hợp như vậy.

Ví dụ 8: *Một yêu anh có Sảy kố⁶*

Hai yêu anh có Pơ giô cá vàng⁷

Ba yêu nhà cửa đang hoàng

Bốn yêu hộ khẩu rõ ràng thủ đồ.

(Thơ vui, không rõ tác giả)

Theo chúng tôi, trong trường hợp này, số từ không có khả năng biến động từ “yêu” thành danh từ mà đây là trường hợp tình lược. Có thể khôi phục ở dạng đầy đủ: *điều kiện 1 để yêu là..., điều kiện 2 để yêu là...*

3.2. Phó từ - thành tố phụ trước của động từ/ tính từ - kết hợp với danh từ

Như đã trình bày, hệ thống phụ trước của động/ tính từ là các phó từ thuộc nhiều nhóm khác nhau. Tuy nhiên, trong các nhóm này có khá nhiều từ có thể kết hợp với danh từ.

3.2.1. Phó từ phủ định kết hợp với danh từ

Các phó từ phủ định *không*, *chưa*, *chẳng* vốn chuyên phụ cho động từ: *không đi, chẳng đến, chưa về,...* song theo ngữ liệu khảo sát của chúng tôi, chúng có thể đi kèm với danh từ:

Ví dụ 9. *Mà sao cô vẫn chưa đám cưới nhỉ?* (Dương Thụy)

Ví dụ 10. *Có ai thấu tình cô lữ đêm đông không nhà.* (Bài hát Đêm đông - Nguyễn Văn Thương)

Ví dụ 11. *Không gia đình* (tên cuốn sách của Hector Malot)

Ví dụ 12. *Biển không biên giới, như tình anh với em.* (Bài hát Biển tình)

Ví dụ 13. *Bà không son phấn gì vì trời Sài Gòn quá nóng bức.* (Dương Thụy)

Ví dụ 14. *Người đàn bà góa mù này bán hủn cho một bác phó cối không con...* (Nam Cao)

Ví dụ 15. *Hắn làm cái ông gì ở làng này?* *Không vây cánh, không họ hàng thân thích, anh em không có, đến bố mẹ cũng không.* (Nam Cao)

Ví dụ 16. *Bây giờ hắn đã thành người không tuổi rồi.* (Nam Cao)

Ví dụ 17. *Đàn bà không men như rượu nhưng cũng làm hắn say.* (Nam Cao)

⁵ Trường hợp “những gì”: Có thể xem “gi” là đại từ phiếm chỉ, trong trường hợp này, nó dùng để chỉ chung cho các danh từ (những cái gì/ những thứ gì), do vậy, đây không phải là một kết hợp bất thường.

⁶ đồng hồ Seiko

⁷ xe đạp Peugeot

Trường hợp các phó từ phủ định kết hợp được với danh từ như trên, theo chúng tôi, là do có hiện tượng tỉnh lược một động từ nào đó, thường là động từ “có” - một động từ chỉ quan hệ sở hữu. Có thể khôi phục yếu tố tỉnh lược dựa vào ngữ cảnh:

- Không gia đình -> không **có** gia đình
- Biển không biên giới -> không **có** biên giới
- Người không tuổi -> không **có** tuổi
- Bác phó cối không con -> không **có** con
- Bà không son phấn -> không **đánh** son phấn
- Cô vẫn chưa đám cưới -> chưa **làm** đám cưới,...

Ngữ liệu khảo sát của chúng tôi còn ghi nhận hai trường hợp như sau:

Ví dụ 18. *Những vấn đề em đưa ra trong thư, chúng tôi chưa một lần bàn bạc lại.*

Ví dụ 19. *Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có một ngày chúng tôi xa nhau.* (Nguyễn Nhật Ánh)

Trường hợp “chưa một lần bàn bạc lại”, theo chúng tôi, không phải là hiện tượng tỉnh lược động từ mà là hiện tượng đảo trật tự các thành tố trong cụm động từ. Câu thông thường sẽ là “Những vấn đề em đưa ra trong thư, chúng tôi chưa bàn bạc lại một lần”. Việc dùng cấu trúc đảo “chưa một lần bàn bạc lại” sẽ làm cho tần số của “bàn bạc” được nhấn mạnh: *Việc chưa bàn bạc lại dù chỉ một lần* được người nói đánh giá là quá ít.

Còn trường hợp *chưa bao giờ* thì theo chúng tôi, “bao giờ” là một đại từ phiếm chỉ, dùng để chỉ chung cho mọi thời gian, hay một thời gian không xác định, như vậy, nó tương ứng với một danh từ. Kết hợp “chưa bao giờ” cũng tương tự như “chưa khi nào”. Do vậy, chúng tôi vẫn đang coi nó là một kết hợp bất thường giữa phó từ phủ định với danh từ. Về việc lí giải cho kết hợp bất thường này, chúng tôi cho rằng đây cũng có thể xem là trường hợp đảo trật tự các thành tố trong cụm động từ (giống *chưa một lần* trong ví dụ 18). Tất nhiên, nếu so sánh *chưa bao giờ nghĩ* và *chưa nghĩ bao giờ*, ta thấy *chưa bao giờ nghĩ* có vẻ “thuận tai” hơn. Nhưng nếu so sánh giữa *chưa bao giờ đến* và *chưa đến bao giờ* thì cả hai cách nói này đều “thuận tai” như nhau. Kết hợp “chưa bao giờ” có vị trí khá linh hoạt: Nó thậm chí có thể đứng đầu câu: “Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng...”. Tính linh hoạt về mặt vị trí của nó tương tự như một trạng ngữ, nhưng giữa “chưa bao giờ” với nòng cốt câu thì không có dấu phẩy ngăn cách (như giữa trạng ngữ với nòng cốt câu).

3.2.2. Phó từ thời thể kết hợp với danh từ

Ngữ liệu khảo sát của chúng tôi ghi nhận những kết hợp bất thường dưới đây:

Ví dụ 20. *Khi Mai sắp đám cưới, cô muốn đưa thiệp mời cho Pascale...* (Dương Thụy)

Ví dụ 21. *Nó từng cờ bạc nhiều lần.*

Ví dụ 22. *Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan xi păng 3.142 mét kia mới một mình hơn cháu.* (Nguyễn Thành Long)

Ví dụ 23. *Đang mùa đông.*

Ví dụ 24. *Đã chín giờ tối.*

Ví dụ 25. *Bây giờ đang mùa buri.*

Các phó từ thời thể *đã, sẽ, đang, từng* kết hợp được với danh từ hoặc cụm danh từ là bởi hai lí do:

(1) *Có hiện tượng tỉnh lược động từ*

Các kết hợp *đang mùa đông, đã 9h tối, đang mùa buri* đều có thể thêm động từ “là”: *đang là mùa đông, đã là 9h tối, đang là mùa buri*.

Hoặc có thể thêm các động từ khác, tùy thuộc ngữ cảnh:

- sắp đám cưới -> sắp **làm** đám cưới
- từng cờ bạc -> từng **chơi** cờ bạc

(2) *Có hiện tượng tình thái hóa các phó từ thời - thể*

Các từ *đã, sẽ, đang* trong những trường hợp nhất định, có thể được dùng với tư cách của một tình thái từ: nhấn mạnh các sắc thái ý nghĩa thời gian.

- Đã 9 giờ tối -> Thời gian 9 giờ tối được người nói đánh giá là nhanh
- Đã mùa đông. -> Mùa đông đến sớm so với cảm nhận của người nói.

3.2.3. Phó từ tiếp diễn đồng nhất kết hợp với danh từ

Các phó từ tiếp diễn đồng nhất như *lại, còn, cứ, đều, cũng, vẫn* có thể đứng trước danh từ/ cụm danh từ: *con gái, một lần nữa, nhà ngói, rượu, ...* như trong các ví dụ dưới đây:

Ví dụ 26. *Cả làng này đều nhà ngói.*

Ví dụ 27. *Vẫn cái gương mặt đáng ghét đó...*

Ví dụ 28. *Chị ấy sinh lần thứ hai. Lại con gái.*

Ví dụ 29. *Lại một lần nữa, vận may đã không mỉm cười với nước Anh. (Vnexpress)*

Ví dụ 30. *Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hẩn chửi. (Nam Cao)*

Các kết hợp bất thường này cũng có thể lí giải theo hướng tính lược động từ trung tâm. Đa phần các trường hợp là tính lược từ “là” và ngoài ra là một vài động từ khác tùy thuộc ngữ cảnh. Có thể dễ dàng khôi phục các động từ trong những câu trên:

- *Cả làng này đều là nhà ngói.*

- *Vẫn là cái gương mặt đáng ghét đó...*

- *Chị ấy sinh lần thứ hai. Lại sinh con gái.*

- *Lại thêm một lần nữa, vận may đã không mỉm cười với nước Anh.*

- *... Cứ uống rượu xong là hẩn chửi.*

3.2.4. Các phó từ tần suất bổ sung cho các danh từ thời gian

Thường, hay, năng, ít, hiếm là nhóm phó từ chuyên bổ sung ý nghĩa tần suất cho động từ. Nhóm này cũng có thể đi với danh từ chỉ thời gian trừu tượng (*lúc, khi*), khi đó, cần xem lại vai trò phó từ của chúng. Xét các ví dụ:

Ví dụ 31. *Nó ít khi cười. (SS: Nó ít cười)*

Ví dụ 32. *Nó hiếm khi cười. (*Nó hiếm cười)*

Ví dụ 33. *Nhiều khi tôi muốn bỏ đi thật xa. (Bài hát Trong tầm mắt đời)*

Ví dụ 34. *Nhiều khi muốn một mình nhưng sợ cô đơn. (Bài hát Ai chung tình được mãi)*

Cần có những biện luận thêm về trường hợp *ít* và *nhiều* khi đi với các danh từ *lúc, khi*. Về nghĩa, trong trường hợp này, *ít* và *nhiều* chỉ đặc trưng về số lượng. Về từ loại, theo chúng tôi, nên xếp chúng vào nhóm tính từ. Như vậy, khi kết hợp với danh từ, *ít* không mang đặc trưng của phó từ nữa (giống với *Chè này ít đường*), khác với khi kết hợp với động từ: *ít đến thăm mẹ, ít đọc sách, ít xem phim; ít là phó từ chỉ tần suất.*

3.2.5. Các phó từ bổ sung ý nghĩa cho nhau trước khi bổ sung ý nghĩa cho động từ

Về nguyên tắc của cụm từ chính phụ, các thành tố phụ xung quanh ĐT/TT sẽ phải bổ sung cho thành tố trung tâm. Xét các ví dụ sau:

Ví dụ 35. *Câu chuyện đó không còn gói gọn trong môn học của tôi mà diễn ra ở nhiều giảng đường trên thế giới. (Vnexpress)*

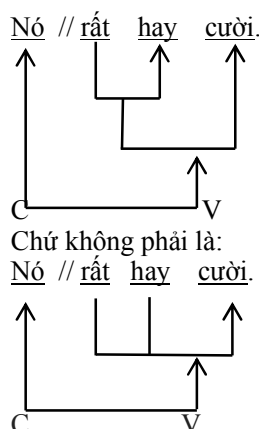
Ví dụ 36. *... Những người đã quá lệ thuộc vào hệ thống tự động sẽ mất đi khả năng xử lí tình huống khẩn cấp. (Vnexpress)*

Ví dụ 37. *Netflix cũng vừa có 1 bộ phim hoạt hình với background được làm bằng AI. (Vnexpress)*

Ví dụ 38. *Nó rất hay cười.*

Ở ví dụ 35, cả *không* (phó từ phủ định) và *còn* (phó từ tiếp diễn đồng nhất) đều bổ sung cho *gói gọn*, do vậy có thể nói: *không gói gọn, còn gói gọn*. Trong ví dụ 36, cả *đã* (phó từ thời gian) và *quá* (phó từ mức độ) đều bổ sung cho *lệ thuộc*, do vậy, có thể nói: *đã lệ thuộc, quá lệ thuộc*. Còn ở ví dụ 37, cả *cũng* và *vừa* (2 phó từ tiếp diễn đồng nhất) đều bổ sung cho động từ “có”. Các kết hợp *vừa có* hoặc *cũng có* là những kết hợp bình thường trong tiếng Việt.

Nhưng trong ví dụ 38. *Nó rất hay cười*, tình hình lại khác. Theo mô hình cụm động từ, cả *rất* (phó từ mức độ) và *hay* (phó từ tần số) đều là thành tố phụ trước cho ĐT/TT, về nguyên tắc, chúng sẽ cùng bổ sung ý nghĩa cho ĐT/TT trung tâm. Tuy nhiên, chỉ có “hay” mới bổ sung ý nghĩa được cho động từ “cười”, chứ “rất” không thể bổ sung cho “cười”, tức là không thể nói: *rất cười*. Mô hình của câu này được vẽ như sau:



Các phó từ tự bổ sung ý nghĩa cho nhau là một điều trái với nhận định của giới chuyên môn: Phó từ không thể làm thành tố trung tâm, và do vậy, cũng chưa có nhà ngôn ngữ học nào đặt tên gọi cho thành phần câu mà có phó từ bổ sung ý nghĩa cho phó từ. Chúng tôi nhận thấy trường hợp này chỉ xảy ra với nhóm phó từ chỉ tần suất. Khi đó, các phó từ mức độ có thể gia tăng sắc thái mức độ cho chính các phó từ tần suất: *rất ít/vô cùng ít; rất hay, rất thường hay,...* Đặc biệt là chỉ các phó từ ở mức độ cao, mạnh (như *rất, vô cùng*) thì mới có khả năng kết hợp với phó từ tần suất, còn các phó từ ở mức độ thấp (*hơi*) thì không có khả năng này. Điều này cũng dễ lí giải bởi các phó từ chỉ mức độ thấp đương nhiên không thể gia tăng ý nghĩa cho bất kì phó từ nào.

4. Kết luận

Những kết hợp bất thường trong cấu trúc của các cụm từ chính phụ tiếng Việt cho thấy sự phong phú trong cách sử dụng ngôn ngữ của người Việt. Những bất thường ấy có thể tổng hợp và lí giải như sau:

- Các từ chỉ lượng (*những, các, một, hai, ba, bốn,...*) vốn chuyên phụ cho danh từ, song cũng có thể phụ cho động từ hoặc tính từ. Khi đó, các động từ, tính từ sẽ bị biến đổi bản chất ngữ pháp, được danh hóa thành những danh từ trừu tượng.
- Có hiện tượng số từ đi với động từ nhưng đây là trường hợp tính lược một danh từ nào đó.
- Các phó từ phủ định, phó từ thời thể, phó từ tiếp diễn đồng nhất có thể kết hợp với danh từ nhưng đây là trường hợp tính lược động từ.
- Các từ chỉ tần suất khi đi với danh từ, mang đặc trưng của tính từ rõ hơn là đặc trưng của phó từ.
- Hiện tượng tính lược vốn có trong nhiều ngôn ngữ và việc tính lược động từ như trên hoàn toàn phù hợp với cách nói năng ngắn gọn của người bản ngữ.
- Việc khôi phục các thành tố bị tính lược là điều dễ dàng và với khả năng xử lí ngôn ngữ một cách tự nhiên của người bản ngữ, quá trình khôi phục đó diễn ra nhanh chóng trong trí óc mỗi người.
- Khi đi với phó từ tần suất, các phó từ mức độ sẽ bổ sung ý nghĩa cho phó từ tần suất, chứ không bổ sung ý nghĩa cho động từ trung tâm. Các phó từ mức độ cao (*rất, vô cùng*) sẽ gia tăng ý nghĩa cho phó từ tần suất, gần giống với chức năng của một tính thái từ.

Quy tắc ngữ pháp vốn mang tính khái quát hóa. Song chính sự phong phú trong lời ăn tiếng nói hàng ngày của người Việt đã *đi chệch* các quy tắc ngữ pháp, tạo nên những sự khác biệt thú vị. Bài viết này mới chỉ khảo sát được những kết hợp bất thường ở thành tố phụ trước của cụm danh từ và động từ, chưa khảo sát được sự bất thường ở các thành tố phụ sau. Xin dành cho một nghiên cứu khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Diệp Quang Ban, 2003 (in lần đầu 1992), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Tài Căn (1975), *Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Nguyễn Tài Cẩn (1996), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Cao Xuân Hạo (CB), (2005), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt, quyển 2, Ngữ đoạn và từ loại*, Nxb Giáo dục.
5. Trần Kim Phụng, Ngô Xuân Khôi (2021), *Bình diện kết học của danh ngữ tiếng Việt*, in trong *Nguyễn Tài Cẩn - Tư tưởng, tác phẩm và kỉ niệm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

[1] Truyện ngắn và tiểu thuyết của các tác giả Nam Cao (*Chí Phèo*), Võ Thu Hương (*Ông Bụt đã đến*), Dương Thụy (*Búp bê nhỏ xíu và chàng khổng lồ*), Nguyễn Thành Long (*Lặng lẽ Sa Pa*), tân văn Ban Mai (*Trịnh Công Sơn, Tôi là ai*).

[2] Các trang báo mạng: Vnexpress, Dân trí,...

[3] Ca từ một số bài hát

[4] Khẩu ngữ của người Việt.

Special combinations in Vietnamese phrase structures

Abstract: The concept of phrase has been previously evaluated by Cao Xuân Hạo as a "pseudo concept" conceived by linguists for the expediency of linguistic research, rather than being derived from the inherent nature of language. Nevertheless, its existence persists in actuality and has captured the attention of numerous grammarians. The incorporation of phrase structures encompassing noun phrases, verb phrases, and adjective phrases significantly facilitates grammarians in elucidating the structure of sentences. Comprehensive models of these phrase structures have been extensively presented in grammatical literature, encompassing both pre-head and post-head constituents of these phrase types. However, prior investigations have solely addressed conventional and prevalent rules. This article endeavors to examine special combinations, namely exceptions, which involve: (1) Determiners, including quantifiers, which normally modify nouns, can actually occur with verbs or adjectives, i.e. they not only occur in NP, but also in VP or AP; (2) Adverbs that modify verbs or adjectives can also occur with nouns, i.e. they occur in VP, AP and NP. The fundamental inquiry raised is whether these deviant combinations alter the parts of speech of the words. How should these phenomena be explicated?

Key words: Special combinations; phrases; noun phrases; verb phrases; and adjective phrases.